

1. Tác giả: Chủ tịch Hồ Chí Minh

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh ra đời

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Phát xít Nhật, kẻ đang chiếm đóng nước ta đầu hàng đồng minh. Ngày 19/08/1945, nhân dân ta giành được chính quyền trên cả nước
- Ngày 26 – 8-1945, tại căn nhà số 48 Hàng Ngang, Hồ Chí Minh soạn thảo Tuyên ngôn độc lập
- Ngày 2 -9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước VNDCCH.

b. Bố cục (3 phần)

- Phần 1 (từ đầu đến “không ai chối cãi được”): Nêu cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn. (nguyên lí chung của bản Tuyên ngôn độc lập)
- Phần 2 (tiếp đó đến “phải được độc lập”): Tố cáo tội ác của giặc và khẳng định cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta (cơ sở thực tiễn của bản tuyên ngôn)
- Phần 3 (còn lại): lời tuyên bố độc lập và ý chí bảo vệ chủ quyền của dân tộc

c. Nội dung chi tiết

1. Cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn

- Bác dẫn hai bản tuyên ngôn: Tuyên ngôn Độc lập của nước Mĩ (1776); Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp (1791)

=> Hai bản tuyên ngôn được cả thế giới thừa nhận, là chân lí không ai có thể chối cãi. Việc trích dẫn ấy có giá trị sâu sắc. Bác tỏ ra trân trọng những danh ngôn bất hủ để chặn đứng âm mưu trở lại xâm lược nước ta của thực dân Pháp.

- **Người trích dẫn lời bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mĩ:** “Tất cả mọi người...hạnh phúc”. Bác rất linh hoạt khi kết hợp với ý kiến của mình “suy rộng ra câu ấy có nghĩa là...”

=> Từ khẳng định quyền con người, Bác đã chuyển nhanh sang quyền của các dân tộc “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”

- Người trích dẫn bản Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp: “Người ta sinh ra. quyền lợi”.

• Người khẳng định: “đó là lẽ phải không ai có thể chối cãi được”.

=> Bác xoáy sâu vào quyền bình đẳng mọi mặt của con người. Con người hiểu theo nghĩa không phân biệt chủng tộc, màu da, tổ quốc. Vậy có lí do gì Pháp xâm lược Việt Nam?

• Bác dẫn lời cha ông họ. Ông cha họ đã từng khẳng định, từng tuyên ngôn hùng hồn đánh thép. Có lẽ nào chúng lại vô tình đi ngược lại và phản bội lời lẽ của ông cha chúng? Đây chính là phương pháp luận của Bác, là nghệ thuật “**gậy ông đập lưng ông**” khôn khéo và tế nhị.

- Cách lập luận của tác giả vừa khôn khéo vừa kiên quyết. Cách lập luận ấy khôn khéo bởi vì:

• Thu hút sự chú ý của dư luận. Dẫn Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ, Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp chính là biểu hiện của sự mở ra, hoà vào đời sống cộng đồng thế giới của dân tộc. Chỉ mới đây thôi, dân tộc còn nô lệ, đất nước còn chưa có tên riêng (mang tên xứ An Nam thuộc Pháp), xã hội còn là xã hội phong kiến thuộc địa cũ kĩ, tù đọng. Hôm nay chúng ta đã là nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đứng giữa nhân loại trên thế giới. Những nội dung, khí phách như thế đã cất lên, vang động khắp hoàn cầu.

• Gọi lại cho người Mỹ và người Pháp nhớ lại những hoàn cảnh tương tự như Việt Nam. Mấy trăm năm trước người Pháp lật đổ chế độ quân chủ, người Mỹ đánh đuổi thực dân, mấy trăm năm sau, người Việt cùng một lúc đánh đổ cả chế độ phong kiến và chế độ thực dân, cùng chung khát vọng độc lập tự do như người Mỹ người Pháp...

•=> *Vừa nhắc nhở, vừa có ý đặt ngang hàng cuộc cách mạng tháng Tám của ta với hai cuộc cách mạng của Pháp và Mỹ.* Quả thật hai cuộc cách mạng nói trên mở ra một giai đoạn mới trong sự phát triển của lịch sử xã hội loài người thì cuộc cách mạng tháng Tám của ta cũng mở ra một kỷ nguyên mới. Đó là kỷ nguyên dành độc lập dân tộc ở các nước thuộc địa, là kỷ nguyên sụp đổ của chủ nghĩa thực dân.

- Hồ Chí Minh muốn khẳng định chân lí lịch sử và niềm tự hào dân tộc, khẳng định tầm vóc thời đại của cuộc Cách mạng tháng Tám.

- **Lập luận chặt chẽ, khéo léo và sáng tạo:** từ quyền con người (tự do, bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc), “suy rộng ra” là quyền tự do bình đẳng của mọi dân tộc trên thế giới.

2. Bác vạch tội cũng là tranh luận ngầm với thực dân Pháp. (Cơ sở thực tiễn của Tuyên ngôn độc lập)

a. Bản Tuyên ngôn đã dựng lên bản cáo trạng đánh thép về tội ác của thực dân Pháp.

+Chúng kẻ công "khai hoá" Việt Nam nhưng thực chất chúng thi hành nhiều chính sách dã man về chính trị, văn hóa – xã hội – giáo dục và kinh tế. Đặc biệt áp bức đẩy dân tộc ta tới nguy cơ diệt chủng trong nạn đói 1945 .

- + Chúng kẻ công "bảo hộ " Việt Nam nhưng thực chất là chúng đã dâng Đông dương hai lần cho Nhật .
- + Chúng nhân danh Đồng minh trở lại Việt Nam >> thực chất chúng phản bội Đồng minh, đầu hàng Nhật, khủng bố Việt minh là lực lượng đứng trong phe Đồng minh đánh Nhật .
- + Chúng nêu lên những ràng buộc về mặt pháp lí của Việt Nam với Pháp bởi những hiệp ước này khác thì bản tuyên ngôn khẳng định từ 1940, Việt Nam là thuộc địa của Nhật và Việt minh đã giành lại chủ quyền cho dân tộc mình từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp. Như thế mọi ràng buộc có tính pháp lí trên đã bị huỷ bỏ .

- **Về nghệ thuật:** Lời lẽ của Bác cụ thể, dẫn chứng rõ ràng, lời văn có hình ảnh, lời văn vừa súc tích vừa truyền cảm

b. Công cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta

- Từ mùa thu năm 1940, nhân dân ta đã đứng lên chống ách nô lệ hơn 80 năm của Pháp. Nhân dân đã nổi dậy giành chính quyền khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh.
- Nhân dân lật đổ xiềng xích của Thực dân và Phát xít xóa chế độ quân chủ lập hiến. Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được khai sinh.

-**Nghệ thuật:** Điệp cấu trúc “chúng + hành động” nhằm nhấn mạnh tội ác của Pháp.

3. Lời tuyên bố độc lập và ý chí bảo vệ chủ quyền dân tộc.

- Khép lại bản tuyên ngôn Bác trình trọng tuyên bố: “ Nước VN có quyền ...ấy”
- + Thực tế Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập bởi vì chính nhân dân Việt Nam chứ không phải ai đã đứng về phe đồng minh chống phát xít: “Một dân tộc đã gan góc chống ách đô hộ của thực dân Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe đồng minh chống phát xít Nhật suốt mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập”.
- ≡ Những câu văn hào hùng đanh thép.
- + Không những khẳng định quyền mà bản Tuyên ngôn còn khẳng định thực tế Việt Nam đã giành được độc lập. Người khẳng định: “ Nước VN có quyền”, “và sự thật đã thành một nước tự do độc lập”.
- ≡ Bác vừa khẳng định vừa tuyên bố công khai.
- + Người bày tỏ quyết tâm: “Toàn thể dân tộc VN quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

=> Bác vừa thể hiện quyết tâm lớn lại vừa như kêu gọi đồng bào cả nước đồng lòng, chung sức để giữ gìn độc lập, tự do đã giành được.

+ Bác dựa vào điều khoản quy định về nguyên tắc dân tộc bình đẳng tại hội nghị Tê-hê- răng và Cựu Kim Sơn để kêu gọi cộng đồng quốc tế công nhận quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam.

+ Tuyên bố với thế giới về nền độc lập của dân tộc Việt Nam: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do...”. Thể hiện quyết tâm đoàn kết giữ vững chủ quyền, nền độc lập, tự do của dân tộc.

3. Tổng kết

1. Giá trị của bản tuyên ngôn

- Tuyên ngôn Độc lập là một văn kiện lịch sử, chính trị hết sức quan trọng và có ý nghĩa vô cùng to lớn:

+ Văn kiện ấy đã trang trọng tuyên ngôn về nền độc lập của tổ quốc Việt Nam sau ngót trăm năm phải sống dưới xiềng xích thực dân.

+ Văn kiện ấy còn tuyên bố sự cáo chung của chế độ quân chủ đã tồn tại mấy mươi thế kỉ.

+ Văn kiện ấy còn là phát súng mở màn cho phong trào đấu tranh giải phóng ở các nước thuộc địa trên toàn thế giới.

- Tuyên ngôn Độc lập là một bài văn chính luận mẫu mực: văn phong khúc chiết, ngắn gọn, lập luận chặt chẽ đanh thép, lời lẽ hùng hồn và đầy sức thuyết phục.

2. Nghệ thuật

- Là áng văn chính luận mẫu mực.

- Lập luận chặt chẽ thống nhất trong toàn bài.

- Cách sử dụng từ ngữ phù hợp, văn giàu hình ảnh, khắc sâu ấn tượng, kết hợp cảm xúc...

2. Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc

1. Tác giả Phạm Văn Đồng

- Phạm Văn Đồng (1906- 2000), là một nhà cách mạng lớn của nước ta vào thế kỉ XX

- Con đường cách mạng:

+ Tham gia các hoạt động yêu nước và cách mạng từ khi chưa đầy 20 tuổi

+ Từng bị thực dân Pháp bắt, kết tội và đày ra Côn Đảo

+ Đầu những năm 40 của thế kỉ XX, ông cùng một số đồng chí khác được giao nhiệm vụ xây dựng căn cứ địa cách mạng ở vùng biên giới Việt – Trung và sau đó được bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng

+ Sau cách mạng tháng Tám, ông có nhiều cống hiến to lớn trong việc xây dựng và quản lí nhà nước Việt Nam: trưởng phái đoàn tham dự các hội nghị như Hội nghị Giơ-ne-voe và đảm nhiệm các cương vị Bộ trưởng bộ tài chính, Bộ trưởng bộ ngoại giao, phó thủ tướng, thủ tướng...

- Ông còn là một nhà giáo dục tâm huyết và một nhà lí luận văn hóa văn nghệ lớn
- Sự nghiệp sáng tác: các bài hát nói, bài viết sâu sắc, mới mẻ, đầy hào hứng về tiếng Việt và các danh nhân văn hóa Việt Nam như Nguyễn Trãi, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Chí Minh...

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh ra đời

Bài viết được viết nhân kỉ niệm 75 năm ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu (3-7-1888) và được đăng trên Tạp chí văn học tháng 7 năm 1963

b. Thể loại: Văn nghị luận

c. Bố cục (3 phần)

- Phần 1 (từ đầu đến “cách đây một trăm năm”): Đặt vấn đề: Nguyễn Đình Chiểu – nhà thơ lớn của dân tộc

- Phần 2 (tiếp đó đến “hay của Lục Vân Tiên”): Giải quyết vấn đề

+ Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ yêu nước

+ Thơ văn yêu nước do Nguyễn Đình Chiểu sáng tác là tấm gương phản chiếu phong trào chống Pháp bền bỉ, oanh liệt của nhân dân Nam Bộ.

+ Truyện Lục Vân Tiên là tác phẩm lớn nhất của Nguyễn Đình Chiểu, phổ biến trong dân gian Nam Bộ

- Phần 3 (còn lại): Kết thúc vấn đề: Đời sống và sự nghiệp Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương sáng cho toàn dân tộc

d. Nội dung chi tiết

Phần 1: Đặt vấn đề: Nguyễn Đình Chiểu một nhà thơ lớn của dân tộc

Vấn đề: Nguyễn Đình Chiểu phải được nghiên cứu và đề cao hơn nữa

- Hình ảnh ẩn dụ “ngôi sao”: "những vì sao có ánh sáng khác thường", "con mắt chúng ta phải chăm chú nhìn thì mới thấy". Tác giả đã so sánh văn thơ của Nguyễn Đình Chiểu như những vì sao sáng trên trời khác thường mà chúng ta phải chăm chỉ nhìn mới thấy, càng nhìn càng sáng, Điều này cho thấy vẻ đẹp của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu không phải là vẻ đẹp rực rỡ, bóng bẩy hào nhoáng mà là vẻ đẹp ẩn giấu, cần chiêm nghiệm.

- Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu chưa sáng tỏ hơn trong bầu trời văn nghệ dân tộc vì:

+ Chỉ biết Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của Lục Vân Tiên và hiểu tác phẩm này còn thiên lệch